

CHUẨN ĐẦU RA CÔNG BỐ CÔNG KHAI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 672a/QĐ-ĐHYD ngày 30 tháng 03 năm 2020 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Y dược, Đại học Huế)*

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên chương trình đào tạo (Tiếng Việt): Răng – Hàm – Mặt
2. Tên chương trình đào tạo (Tiếng Anh): Odontostomalogy
3. Trình độ đào tạo: Đại học
4. Mã ngành đào tạo: 7720501
5. Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã dự thi xong kỳ thi THPT quốc gia: có kết quả thi và giấy chứng nhận tốt nghiệp (hoặc tương đương)
6. Thời gian đào tạo: 6 năm
7. Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung
8. Số tín chỉ yêu cầu tối thiểu: 199 (chưa tính GDTC, GDQP)

B. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. Mục tiêu đào tạo

1. Mục tiêu chung

Đào tạo Bác sĩ Răng Hàm Mặt là đào tạo những người có y đức, có kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp cơ bản về y học để xác định, đề xuất và tham gia giải quyết các vấn đề sức khỏe cá nhân và cộng đồng, có khả năng nghiên cứu khoa học và nâng cao trình độ, đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi hoàn thành khóa học, học viên tốt nghiệp có kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Kiến thức
 - Có kiến thức chung trong toàn Đại học Huế về Giáo dục chính trị, an ninh quốc phòng, giáo dục thể chất, ngoại ngữ và công nghệ thông tin.
 - Có kiến thức nền tảng của khối kiến thức giáo dục Chuyên nghiệp về khoa học cơ bản, y học cơ sở, tâm lý y học- đạo đức y học, Pháp luật – Tổ chức y tế, sức khỏe môi trường để có thể ứng dụng trong chuyên ngành Răng hàm mặt.
 - Bác sĩ Răng Hàm Mặt phải có khả năng ứng dụng kiến thức của ngành khoa học cơ bản, y học cơ sở, bệnh học, y xã hội học làm cơ sở lý luận để nhận biết, giải thích, giải quyết vấn đề và truyền đạt cho cá nhân, nhóm cá nhân, cộng đồng về tình trạng sức khỏe, bệnh tật.
- Kỹ năng
 - Có kỹ năng tự nghiên cứu và khám phá kiến thức, tự phát triển chuyên môn liên tục.

- Có kỹ năng tư duy hệ thống, tổng hợp kiến thức chung của ngành và chuyên ngành ứng dụng trong thực hành chuyên môn phù hợp hệ thống y tế và hướng dẫn quốc gia.

- Bác sĩ Răng Hàm Mặt phải có khả năng giải quyết các nhu cầu chăm sóc sức khỏe cơ bản một cách an toàn, kịp thời, chi phí - hiệu quả dựa vào bằng chứng khoa học và phù hợp với điều kiện thực tế. Bác sĩ Răng Hàm Mặt phải có khả năng giao tiếp hiệu quả với người bệnh, người nhà, đồng nghiệp và cộng đồng.

- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Có năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp, quy định Pháp luật, đạo đức nghề nghiệp, tôn trọng giá trị và quyền con người, đồng nghiệp trong khi thực hành nghề nghiệp.

- Có năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp về các quyết định thực hành lâm sàng cũng như những kết quả có liên quan đến quá trình cung cấp các dịch vụ chăm sóc trong phạm vi thực hành nghề nghiệp của mình.

- Có năng lực tự chủ và trách nhiệm với xã hội, với cộng đồng khi thực hành nghề nghiệp để nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ y tế cho bệnh nhân và gia đình họ.

II. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và trình độ năng lực yêu cầu

a) Kiến thức

- Kiến thức chung trong toàn Đại học Huế

+ Kiến thức về giáo dục chính trị: Hiểu và vận dụng được kiến thức về thế giới quan, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lenin, Kinh tế chính trị Mác-Lenin, chủ nghĩa xã hội khoa học, tư tưởng Hồ Chí Minh và lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam vào cuộc sống và nghề nghiệp.

+ Kiến thức về Quốc phòng – An ninh: có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng-An ninh; vận dụng được các kiến thức quốc phòng-an ninh, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

+ Kiến thức về giáo dục thể chất: Có chứng chỉ Giáo dục thể chất, có sức khỏe đáp ứng yêu cầu của nghề nghiệp.

+ Ngoại ngữ: Đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 hoặc tương đương theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam và theo Quyết định số 333/QĐ-ĐHH ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định công nhận điểm tương đương giữa các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế và các cấp độ ngoại ngữ không chuyên trong các chương trình đào tạo đại học chính quy tại các đơn vị đào tạo thuộc Đại học Huế.

+ Kiến thức về Công nghệ thông tin: Đạt trình độ công nghệ thông tin cơ bản theo chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Kiến thức chung theo lĩnh vực, đơn vị đào tạo

+ Kiến thức về thống kê, tin học

+ Kiến thức về vật lý-lý sinh, hóa học.

+ Kiến thức về sinh học, di truyền.

+ Kiến thức về tiếng anh chuyên ngành.

- Kiến thức chung cho nhóm ngành

+ Kiến thức về y học cơ sở.

+ Kiến thức về y tế công cộng.

+ Kiến thức về cơ sở ngành.

+ Kiến thức về chuyên ngành.

- Kiến thức ngành/ chuyên ngành và bổ trợ

+ Giải thích được mối tương quan giữa cấu trúc và chức năng vùng hàm mặt trong điều kiện bình thường và bệnh lý, cơ chế các triệu chứng, dấu chứng và hội chứng, các yếu tố ảnh hưởng (tại chỗ/toàn thân) lên các bất thường và bệnh lý răng hàm mặt.

+ Trình bày được nguyên tắc, chỉ định, kỹ thuật những xét nghiệm lâm sàng và cận lâm sàng thích hợp để áp dụng vào chẩn đoán bệnh lý răng miệng, hàm mặt.

+ Giải thích được sự phát triển tâm sinh lý và hệ răng ở trẻ em.

+ Giải thích được nguyên tắc điều trị của các thuốc thường sử dụng trong điều trị bệnh răng miệng và hàm mặt.

+ Trình bày được ảnh hưởng của bệnh lý toàn thân thường gặp đến quá trình điều trị RHM.

+ Giải thích được những chỉ định, chống chỉ định, nguyên tắc và kỹ thuật để điều trị phục hồi trong răng hàm mặt đáp ứng được yêu cầu chức năng và thẩm mỹ cho người bệnh.

+ Mô tả được những quy trình điều trị cơ bản (phẫu thuật và không phẫu thuật) để xử trí bệnh lý thông thường vùng hàm mặt, chấn thương hàm mặt và dị tật khe hở môi - vòm miệng.

+ Mô tả được các thao tác xử trí cấp cứu nha khoa, cấp cứu ban đầu chấn thương hàm mặt và cấp cứu y khoa trong hành nghề RHM.

+ Mô tả được hoạt động dự phòng bệnh răng miệng và cách tổ chức thực hiện chăm sóc sức khỏe răng miệng cho cộng đồng.

+ Liên hệ và so sánh được sự lưu hành của các bệnh lý răng miệng phổ biến trên thế giới và Việt Nam.

+ Phân tích các yếu tố quyết định tới sức khỏe răng miệng bao gồm kinh tế, xã hội, văn hoá, chính trị và môi trường góp phần vào cải thiện tình trạng sức khỏe răng miệng của cá nhân và cộng đồng.

+ Trình bày và giải thích được các phương pháp học tập, phương pháp nghiên cứu khoa học ứng dụng trong lĩnh vực RHM.

- Kiến thức thực tập và tốt nghiệp

+ Kiến thức về thực tập nghề nghiệp.

+ Kiến thức về thực tập cuối khóa.

b) Kỹ năng

- Kỹ năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề

+ Tạo dựng được mối quan hệ thân thiện, hợp tác, với người bệnh, thân nhân và cộng đồng. Cộng tác có hiệu quả với đồng nghiệp và đối tác.

+ Tham khảo được những công trình nghiên cứu khoa học cơ bản và lâm sàng đã được công bố, sử dụng các thông tin cần thiết để cải thiện sức khỏe răng miệng.

+ Đạt trình độ ngoại ngữ, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và tin học theo quy định của Bộ GDĐT

- Kỹ năng nghiên cứu và khám phá kiến thức

+ Có khả năng phát triển bản thân liên tục thông qua tự học và phản hồi.

+ Có khả năng tư duy một cách khoa học, hiểu và thực hiện các nghiên cứu khoa học cơ bản trong lĩnh vực Răng hàm mặt.

- + Có khả năng diễn giải các thông tin từ bảng dữ liệu khoa học và biết cách phân tích, thiết kế các nghiên cứu khoa học liên quan đến chuyên môn.
- + Có khả năng viết một biên bản chuyên môn một cách chuyên nghiệp.
- Kỹ năng tư duy hệ thống
- + Tích hợp được kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành để có thể ứng dụng trong thực hành chuyên môn.
- + Xác định được mối liên hệ chuyên ngành với hệ thống các ngành y học khác để có thể phối hợp các chuyên khoa trong xử trí một số vấn đề bất thường của bà mẹ trong thời kỳ mang thai theo đúng quy định và nguồn lực địa phương.
- + Thực hiện được chẩn đoán, can thiệp sớm hoặc chuyển tuyến đúng lúc, phù hợp phân tuyết kỹ thuật trong hệ thống y tế và phù hợp hướng dẫn quốc gia.
- Các kỹ năng nghề nghiệp
- + Thực hiện được việc thăm khám, phát hiện và đánh giá các biểu hiện bình thường và bất thường răng hàm mặt thường gặp và thói quen có ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe răng miệng.
- + Chẩn đoán, lập kế hoạch điều trị phù hợp dựa vào bằng chứng và nhu cầu của bệnh nhân.
- + Điều trị toàn diện các bất thường/bệnh lý hàm mặt theo lứa tuổi.
- + Giải thích được các kết quả của những xét nghiệm lâm sàng và cận lâm sàng sử dụng trong chẩn đoán và điều trị bệnh lý răng miệng, hàm mặt.
- + Chẩn đoán và kiểm soát được những trường hợp đau, khó chịu và lo lắng do các bệnh lý hoặc do điều trị răng hàm mặt.
- + Phòng ngừa và xử trí được các tình huống cấp cứu y và nha khoa thường gặp trong quá trình thực hành răng hàm mặt tổng quát.
- + Tuân thủ những quy định về an toàn lao động và kiểm soát nhiễm khuẩn.
- + Cung cấp thông tin và hướng dẫn cho bệnh nhân về: nguyên nhân gây bệnh, cách dự phòng bệnh, và khuyến khích bệnh nhân tự chăm sóc sức khỏe răng miệng.
- + Đề xuất, hội chẩn và chuyển tuyến điều trị các trường hợp vượt quá khả năng điều trị.
- + Xử trí sơ cứu/cấp cứu cho bệnh nhân chấn thương hàm mặt tại bệnh viện và cộng đồng.
- c) Năng lực tự chủ và trách nhiệm
- Tự chủ và trách nhiệm cá nhân
- + Thực hiện tuân thủ theo chuẩn mực nghề nghiệp, quy định Pháp luật và đạo đức nghề nghiệp.
- + Tôn trọng giá trị quyền con người của bệnh nhân và đồng nghiệp trong khi thực hành nghề nghiệp.
- + Năng lực tự học, làm việc độc lập hoặc khả năng làm việc nhóm trong công việc hàng ngày hoặc khi có tình huống cấp cứu.
- Tự chủ và trách nhiệm với nghề nghiệp
- + Năng lực tự chủ thực hiện và chịu trách nhiệm các quyết định thực hành lâm sàng.
- + Chịu trách nhiệm với những kết quả liên quan đến quá trình cung cấp các dịch vụ chăm sóc trong phạm vi thực hành nghề nghiệp.

- + Năng lực thực hiện nghiên cứu, cập nhật kiến thức liên tục trong nghề nghiệp thông qua các hoạt động nghiên cứu, các chương trình đào tạo.
- + Có năng lực quản lý, vận hành các nguồn lực y tế trong phạm vi thực hành bảo đảm các nguồn lực sử dụng đúng mục đích, an toàn.
- Tự chủ và trách nhiệm với xã hội
- + Có năng lực hiểu biết/có kiến thức về cộng đồng và các vấn đề liên quan đến sức khỏe cộng đồng.
- + Có năng lực trong nhận thức sử dụng các chiến lược nâng cao sức khỏe, chẩn đoán cộng đồng khi thực hành nghề nghiệp.
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm trong quá trình thực hành chăm sóc sức khỏe sinh sản cho gia đình, xã hội và cộng đồng.

HIỆU TRƯỞNG 

GS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy

